

Số: ..88../BC-UBND

Đồng Hới, ngày ..29.. tháng ..5... năm 2025

## BÁO CÁO

### Tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2024

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Hới lần thứ XXI và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025). Nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều biến động, sản xuất kinh doanh phục hồi chậm, thị trường bất động sản còn trầm lắng, ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, sản xuất của nhân dân còn gặp khó khăn, tác động đến việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác thu ngân sách và điều hành cân đối thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Thường trực HĐND, UBND thành phố, sự phấn đấu nỗ lực của các phòng, ban đơn vị, các xã, phường nên tình hình kinh tế - xã hội của thành phố đã đạt được những kết quả tích cực. Việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đã bám sát Nghị quyết của HĐND thành phố, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, điều hành ngân sách của cấp trên để triển khai thực hiện góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2024 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024.** (Có phụ lục số 01 kèm theo)

Năm 2024 thu ngân sách Nhà nước thực hiện: 2.455 tỷ đồng (Đã trừ số tiền bổ sung cho ngân sách xã phường 97,4 tỷ đồng), Trong đó:

- Thu Ngân sách trên địa bàn: 1.805,1 tỷ đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 385 tỷ đồng;
- Thu chuyển nguồn: 259,6 tỷ đồng;
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 0,6 tỷ đồng;
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 4,7 tỷ đồng.

#### **1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn:**

Tổng thu thực hiện 1.805,1 tỷ đồng đạt 101,4% so với dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao (dự toán tỉnh và thành phố giao 1.780,7 tỷ đồng), bằng 160,6% so với thực hiện cùng năm 2023. Cụ thể:

**1.1 Thu cân đối ngân sách:** Thực hiện: 1.797 tỷ đồng, đạt 100,9% so với dự toán tỉnh giao và thành phố giao, bằng 160,8% so với thực hiện năm 2023, Chi tiết các khoản thu như sau:

- **Thu DNNN địa phương:** Tổng thu thực hiện 9,5 tỷ, đạt 158,9% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 123,8% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu này đạt và vượt dự toán giao là do Công ty cổ phần môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình và Trung tâm công viên cây xanh Đồng Hới thực hiện nộp ngân sách vào Nhà nước.

- **Thu thuế CTN DV NQD:** Tổng thu thực hiện 109,3 tỷ đồng, đạt 112,8% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 110,8% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu thuế CTN DV NQD vượt dự toán giao là do Chi cục Thuế Đồng Hới - Quảng Ninh đã tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý thu, xây dựng cơ sở dữ liệu thu ngân sách đảm bảo đầy đủ thông tin, bao quát nguồn thu, đánh giá sát hạch thu, các nguồn thu tiềm năng cần khai thác để tăng thu, tăng cường công tác quản lý, khai thác các nguồn thu vãng lai, công tác chống thất thu ngân sách đối với các ngành nghề cho thuê tài sản, vận tải tư nhân, xây dựng cơ bản tư nhân....

- **Thu tiền sử dụng đất:** Tổng thu thực hiện 1.440 tỷ đồng, đạt 97,2% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 179,3% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu này không đạt dự toán giao là do thị trường bất động sản trầm lắng, việc tổ chức đấu giá các dự án gặp khó khăn và không thành công; các dự án của Tỉnh tại địa bàn thành phố có khó khăn về tài chính hoặc vướng mắc về pháp lý.

- **Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** Tổng thu thực hiện 9,3 tỷ đồng đạt 98,7% dự toán tỉnh và dự toán thành phố giao, bằng 102% so với thực hiện năm 2023. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa hoàn thành dự toán là do sự phối hợp của chính quyền địa phương trong việc rà soát các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sang đất ở, nhận chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế để đôn đốc người nộp thuế kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa kịp thời dẫn đến chưa quản lý hết các thửa đất thuộc diện phải nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- **Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:** Tổng thu thực hiện 1,2 tỷ đồng, đạt 80% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 56,2% so với thực hiện năm 2023.

- **Lệ phí trước bạ:** Tổng thu thực hiện 103,3 tỷ đồng, đạt 105,5% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 110% so với thực hiện năm 2023. Lệ phí trước bạ hoàn thành dự toán là do chính sách giảm lệ phí trước bạ ba tháng từ tháng 9 đến

tháng 11 năm 2024 đã có tác dụng kích cầu lượng xe bán ra và do một số dự án nhà ở thương mại đã hoàn thành bàn giao cho người sử dụng.

- **Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước:** Tổng thu thực hiện 10,4 tỷ đồng, đạt 88,8% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 127,8% so với thực hiện năm 2023.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** Tổng thu thực hiện 51,5 tỷ đồng, đạt 125,6% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 119,2% so với thực hiện năm 2023. Thuế thu nhập cá nhân hoàn thành vượt dự toán là do công tác chống thất thu thuế thầu XDCB tư nhân, cho thuê tài sản đã được triển khai tích cực, hiệu quả.

- **Thu phí và lệ phí:** Tổng thu thực hiện 8,7 tỷ đồng, đạt 87,4% dự toán thành phố giao và dự toán thành phố giao, bằng 97,9% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu này chủ yếu là khoản thu phí khoáng sản, lệ phí của các cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố thực hiện thu phí giao dịch đảm bảo theo quy định của cấp có thẩm quyền, lệ phí môn bài và thu phí giao dịch tại các xã, phường trên địa bàn.

- **Thu tại xã:** Tổng thu thực hiện 2,6 tỷ đồng, đạt 746,9% dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 116,5% so với thực hiện năm 2023. Những khoản thu này chủ yếu từ nguồn thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi theo chế độ, thu khác từ quỹ đất, thu tiền phạt, thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng, các khoản thu khác tại xã.

- **Thu khác ngân sách:** Tổng thu thực hiện 49,7 tỷ đồng, đạt 207,3% so với dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 127,9% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu này vượt dự toán giao là do địa phương đã kịp thời đôn đốc nộp vào ngân sách tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của các dự án bất động sản trên địa bàn thành phố, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn.

- **Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế:** Tổng thu thực hiện 1,04 tỷ đồng, đạt 174,7% so với dự toán tỉnh giao và dự toán thành phố giao, bằng 100% so với thực hiện năm 2023. Khoản thu này là thu nhập từ cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp của Công ty cổ phần môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình.

**1.2. Các khoản thu ngoài cân đối:** Tổng thu thực hiện 8 tỷ đồng, là các khoản thu đóng góp tại xã để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn và các khoản thu huy động khác.

**2. Thu chuyển nguồn:** Tổng thu thực hiện 259,5 tỷ đồng, trong đó thu chuyển nguồn ngân sách thành phố là 194,6 tỷ đồng, ngân sách xã, phường 64,9 tỷ đồng.

**3. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** Tổng thu 385 tỷ đồng. Trong đó, Thu bổ sung cân đối 244,4 tỷ đồng; thu bổ sung có mục tiêu 140,6 tỷ đồng.

**4. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** Tổng thu thực hiện 0,6 tỷ đồng. Khoản thu này từ các xã, phường nộp lại các nguồn kinh phí thành phố bổ sung có mục tiêu do hết nhiệm vụ chi từ các năm trước.

**5. Thu kết dư ngân sách năm trước:** Tổng thu thực hiện 4,6 tỷ đồng. Trong đó, kết dư ngân sách thành phố 0,2 tỷ đồng, kết dư ngân sách xã, phường 4,4 tỷ đồng.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024:** (Có phụ lục số 02 kèm theo)

**Tổng chi Ngân sách thành phố năm 2024 thực hiện: 1.357 tỷ đồng.**

### **A. Chi cân đối ngân sách địa phương:**

Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, Hội đồng nhân dân thành phố giao là 1.035 tỷ đồng, thực hiện 779 tỷ đồng đạt 75,3% dự toán giao. Cụ thể các nội dung chi như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:** Dự toán giao 417,5 tỷ đồng, thực hiện 213,3 tỷ đồng, đạt 51,09% dự toán giao, trong đó:

- Chi từ nguồn ngân sách tập trung: Dự toán giao 20,4 tỷ đồng, thực hiện 18,3 tỷ đồng, đạt 89,8% dự toán.

- Chi từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: Dự toán giao 397 tỷ đồng, thực hiện 194 tỷ đồng, đạt 49,09% dự toán.

**2. Chi thường xuyên:** Dự toán giao 599,7 tỷ đồng, thực hiện: 558,2 tỷ đồng, đạt 93% so với dự toán giao, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao 118,8 tỷ đồng, thực hiện 101,9 tỷ đồng, đạt 85,7% dự toán.

- Chi sự nghiệp giáo dục: Dự toán giao 307 tỷ đồng, thực hiện 289,7 tỷ đồng, đạt 94,3% dự toán.

- Chi sự nghiệp y tế: Dự toán 30,5 tỷ đồng, thực hiện 26,3 tỷ đồng, đạt 86,3% dự toán.

- Chi sự nghiệp tài nguyên môi trường: Dự toán giao 6,5 tỷ, thực hiện 5,5 tỷ đạt 84,2% dự toán.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao: Dự toán giao 14 tỷ, thực hiện 13,9 tỷ đạt 99,09% dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội, quản lý hành chính, an ninh quốc phòng cơ bản chi theo dự toán.

- Chi khác ngân sách: Thực hiện 13,4 tỷ đồng, đạt 98,5% dự toán giao.

**3. Chi dự phòng ngân sách:** Dự toán giao 18,2 tỷ đồng, thực hiện 8,2 tỷ đồng, đạt 44,8% dự toán giao. Nguồn dự phòng chủ yếu chi cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm như: Kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai, phòng cháy, chữa cháy rừng, dịch bệnh, quốc phòng... và đáp ứng một số nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách mà chưa bố trí trong dự toán.

**B. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường:** Tổng chi 54,2 tỷ đồng, đạt 99,4% dự toán giao.

**C. Chi ngoài dự toán:** Tổng chi thực hiện 244 tỷ đồng, đạt 83,7 so với số phải cấp.

**D. Chi chuyển nguồn năm 2024 qua năm 2025:** 278 tỷ đồng, trong đó:

- Chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 165,7 tỷ đồng
- Chuyển nguồn chi thường xuyên: 112,3 tỷ đồng.

Việc thực hiện chi chuyển nguồn đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **III. CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

<b>1. Tổng thu ngân sách địa phương:</b>	<b>1.620 tỷ đồng</b>
<b>2. Tổng chi ngân sách địa phương:</b>	<b>1.617 tỷ đồng</b>
<b>3. Kết dư ngân sách địa phương:</b>	<b>3,2 tỷ đồng</b>
- Ngân sách thành phố	0,1 tỷ đồng
- Ngân sách xã, phường	3,1 tỷ đồng

Số liệu thu, chi ngân sách đã trừ số bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã, phường 97,4 tỷ đồng để tránh tính trùng làm tăng thu, chi ngân sách địa phương.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

#### **1. Về thu ngân sách:**

Năm 2024 kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch giao, hoàn thành cả 3 chỉ tiêu về tổng thể, trong cân đối và cân đối trừ tiền sử dụng đất. Có 7/12 khoản thu vượt dự toán giao đó là: Thu DNNN địa phương, thu thuế ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thu tại xã, thu khác và thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế. Các khoản thu trên đạt là do thực hiện tốt và đầy đủ các chủ trương chính sách của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính về tháo gỡ khó khăn, tạo

điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên trong 12 khoản thu được giao có 5/12 chưa hoàn thành dự toán giao đó là: Thu tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thu tiền thuê đất, phí và lệ phí. Nguyên nhân các khoản thuế trên chưa đạt là gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, vẫn còn thất thu thuế ở một số lĩnh vực như vận tải tư nhân, kinh doanh bán hàng qua mạng, kinh doanh trên nền tảng số, do công tác lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, xử lý nhưng vẫn còn sai sót ở một số địa bàn.

Công tác thu nợ đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý thu nợ và cưỡng chế nhưng hiệu quả thu nợ thuế vẫn còn ở mức cao, tính đến 31/12/2024 là 1.028,6 tỷ đồng, chiếm 57,2% số thu trong cân đối, trong đó nợ có khả năng thu hồi là 1.028,4 tỷ đồng.

## **2. Về chi ngân sách:**

### **2.1. Chi đầu tư phát triển:**

Dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn NSNN năm 2024 được xây dựng theo các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm. Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công và tùy theo tình hình đặc điểm của địa phương, khả năng cân đối vốn của từng địa phương để bố trí phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân từng dự án. Xử lý nợ đọng thì mới bố trí đầu tư xây dựng mới các công trình cần thiết, trong đó ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục theo quy định.

Trong năm 2024, UBND thành phố đã quán triệt xác định đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để đạt kế hoạch giao.

Chủ động cân đối nguồn lực từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thanh toán các công trình XDCCB, ưu tiên các dự án hoàn thành, các công trình chuyển tiếp, các công trình cần thiết cấp bách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo theo quy trình kiểm soát vốn qua kho bạc.

*\* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:*

- Một số công trình có tỷ lệ giải ngân thấp là do vướng giải phóng mặt bằng.
- Nguồn vốn đầu tư phát triển chủ yếu là nguồn thu tiền sử dụng đất nên còn thiếu tính chủ động.

- Nhiều công trình dự án đã triển khai thực hiện nhưng do nguồn vốn chưa đảm bảo nên tiến độ thi công chậm.

## **2.2. Chi thường xuyên**

Năm 2024 thành phố đã chủ động thực hiện những biện pháp để đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước năm 2024. Theo đó, thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng; kịp thời giải quyết tốt các chế độ chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác trên địa bàn.

Việc giải ngân vốn chương trình MTQG: Trên cơ sở nguồn vốn được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, UBND thành phố đã bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách thành phố để phân bổ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu cho các đơn vị, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp đã triển khai thực hiện nội dung trong Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ và kinh phí được giao đúng quy định, đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2024 trên địa bàn thành phố bảo đảm thời gian, tiến độ thực hiện. Tổng nguồn vốn giao 14,6 tỷ đồng. Thực hiện giải ngân 8,6 tỷ đồng đạt 59% kế hoạch vốn (Nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 43%, nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt 68%).

*\* Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:*

- Một số công trình đang vướng mắc về giải phóng mặt bằng và triển khai thủ tục đầu tư còn chậm nên tỷ lệ giải ngân vốn XDCB còn thấp so với kế hoạch.

- Nguồn vốn đầu tư công của thành phố chủ yếu từ nguồn thu tiền sử dụng đất nên việc bố trí, phân bổ vốn còn phụ thuộc vào tiến độ thu tiền sử dụng đất.

- Việc giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG đạt tỷ lệ còn thấp.

## **2.3. Cân đối thu chi**

Với kết quả thu, chi NSNN trên, cân đối ngân sách địa phương được đảm bảo và đạt dự toán giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, sự nỗ lực, tập trung quyết liệt của các phòng, ban, đơn vị, địa phương góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu dự toán được giao trong bối cảnh nhiều khó khăn. Tuy nhiên, cần tiếp tục cải cách cơ cấu thu - chi, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tăng tính bền vững trong điều hành ngân sách.

Trên đây là báo cáo tổng quyết toán Ngân sách Nhà nước thành phố Đồng Hới năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới kính trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐND TP;
- UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP;

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**HOÀNG NGỌC ĐAN**

## BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản thu	Thực hiện năm 2023	Dự toán tính giao 2024	Dự toán tp giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH 2024/TH2023	So sánh TH2024/DT TP	So sánh TH2024/DT Tỉnh
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH</b>	<b>2.085.074</b>	<b>1.780.750</b>	<b>1.780.750</b>	<b>2.455.052</b>	<b>117,7</b>	<b>137,9</b>	<b>137,9</b>
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.124.281</b>	<b>1.780.750</b>	<b>1.780.750</b>	<b>1.805.170</b>	<b>160,6</b>	<b>101,4</b>	<b>101,4</b>
<b>I</b>	<b>TỔNG THU CÂN ĐỐI</b>	<b>1.117.386</b>	<b>1.780.750</b>	<b>1.780.750</b>	<b>1.797.120</b>	<b>160,8</b>	<b>100,9</b>	<b>100,9</b>
<b>1</b>	<b>THU DNNN ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>7.698</b>	<b>6.000</b>	<b>6.000</b>	<b>9.533</b>	<b>123,8</b>	<b>158,9</b>	<b>158,9</b>
	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
	Thuế GTGT							
<b>2</b>	<b>THU THUẾ CTN DV NQD</b>	<b>98.732</b>	<b>97.000</b>	<b>97.000</b>	<b>109.389</b>	<b>110,8</b>	<b>112,8</b>	<b>112,8</b>
	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
	Thuế GTGT							
	Thuế tài nguyên							
	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
<b>3</b>	<b>THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>803.253</b>	<b>1.481.000</b>	<b>1.481.000</b>	<b>1.440.153</b>	<b>179,3</b>	<b>97,2</b>	<b>97,2</b>
	Trong đó: Chi phí XDHT tạo nguồn quỹ đất							
<b>4</b>	<b>THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>	<b>9.196</b>	<b>9.500</b>	<b>9.500</b>	<b>9.376</b>	<b>102,0</b>	<b>98,7</b>	<b>98,7</b>
<b>5</b>	<b>THU CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN</b>	<b>2.137</b>	<b>1.500</b>	<b>1.500</b>	<b>1.200</b>	<b>56,2</b>	<b>80,0</b>	<b>80,0</b>
<b>6</b>	<b>LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ</b>	<b>93.848</b>	<b>98.000</b>	<b>98.000</b>	<b>103.344</b>	<b>110,1</b>	<b>105,5</b>	<b>105,5</b>
<b>7</b>	<b>THU TIỀN THUẾ MẶT ĐẤT, MẶT NƯỚC</b>	<b>8.197</b>	<b>11.800</b>	<b>11.800</b>	<b>10.476</b>	<b>127,8</b>	<b>88,8</b>	<b>88,8</b>
<b>8</b>	<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN</b>	<b>43.207</b>	<b>41.000</b>	<b>41.000</b>	<b>51.502</b>	<b>119,2</b>	<b>125,6</b>	<b>125,6</b>
<b>9</b>	<b>CÁC LOẠI PHÍ VÀ LỆ PHÍ</b>	<b>8.923</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	<b>8.736</b>	<b>97,9</b>	<b>87,4</b>	<b>87,4</b>
	Trong đó: phí BVMT khoáng sản	1.579			1.401	88,7		
<b>10</b>	<b>THU TẠI XÃ</b>	<b>2.243</b>	<b>350</b>	<b>350</b>	<b>2.614</b>	<b>116,5</b>	<b>746,9</b>	<b>746,9</b>
<b>11</b>	<b>THU KHÁC NGÂN SÁCH</b>	<b>38.904</b>	<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	<b>49.749</b>	<b>127,9</b>	<b>207,3</b>	<b>207,3</b>
<b>12</b>	<b>THU CỔ TỨC VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>1.048</b>	<b>600</b>	<b>600</b>	<b>1.048</b>	<b>100,0</b>	<b>174,7</b>	<b>174,7</b>
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN THU KHÔNG CÂN ĐỐI</b>	<b>6.895</b>			<b>8.050</b>	<b>116,8</b>		
	Trong đó: Thu đóng góp XDCS hạ tầng	6.867			8.007	116,6		
<b>B</b>	<b>THU CHUYỂN NGUỒN</b>	<b>743.696</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>259.580</b>	<b>34,9</b>		
	Chuyển nguồn TP	613.824			194.698	31,7		
	Chuyển nguồn xã, phường	129.872			64.882	50,0		

STT	Khoản thu	Thực hiện năm 2023	Dự toán tính giao 2024	Dự toán tp giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH 2024/TH2023	So sánh TH2024/DT TP	So sánh TH2024/DT Tỉnh
<b>C</b>	<b>THU BỔ SUNG TỪ NS CẤP TRÊN</b>	<b>207.408</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>385.021</b>	<b>185,6</b>		
	Thu bổ sung cân đối	153.760			244.336	158,9		
	Thu bổ sung có mục tiêu	53.648			140.685	262,2		
<b>D</b>	<b>THU TỪ NS CẤP DƯỚI NỘP LÊN</b>	<b>1.317</b>			<b>610</b>	<b>46,3</b>		
<b>E</b>	<b>THU KẾT DƯ NS NĂM TRƯỚC</b>	<b>8.372</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.671</b>	<b>55,8</b>		
	Kết dư Thành phố	2.104			292			
	Kết dư xã, phường	6.268			4.379			

**BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2024**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: 18/BC-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/DT 2024
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH (A+B+C+D)</b>	<b>1 382 531</b>	<b>1 357 093</b>	<b>98,16</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1 035 566</b>	<b>779 795</b>	<b>75,30</b>
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>417 504</b>	<b>213 301</b>	<b>51,09</b>
1	Nguồn vốn trong nước (nguồn vốn NS tỉnh cấp)	20 464	18 378	89,81
2	Nguồn quỹ đất	397 040	194 923	49,09
<b>II</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>599 772</b>	<b>558 294</b>	<b>93,08</b>
<b>1</b>	<b>CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ</b>	<b>118 898</b>	<b>101 980</b>	<b>85,77</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí	1 993	1 134	56,92
1.2	Thủy lợi, nông nghiệp	400	395	98,79
1.3	Kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa	1 048	844	80,54
1.4	Kinh phí xây dựng các mô hình và tập huấn đào tạo chuyên gia KHKT nông nghiệp	200	130	65,00
1.5	Kinh phí thực hiện đề án đào tạo nghề cho du lịch	350	350	100,00
1.6	KP học tập kinh nghiệm	1 000	482	48,15
1.7	Mua sắm, sửa chữa tài sản	1 000	783	78,33
1.9	Chi lương và công việc Trung tâm DVNN và phụ cấp khuyến nông viên	1 293	1 040	80,43
1.10	Sự nghiệp lâm nghiệp	250	166	66,36
1.11	Đô thị loại 2	78 004	77 168	98,93
1.11.1	Kinh phí dịch vụ đô thị (bao gồm 800tr chi phí phục vụ công tác quản lý, giám sát dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố)	65 000	65 000	100,00
1.11.2	Kinh phí khác	6 200	5 572	89,87
1.11.3	Các hoạt động sự nghiệp giao thông, xây dựng	400	223	55,86
1.11.4	BQL dịch vụ công ích thành phố	2 087	2 076	99,47
1.11.5	Đội quy tắc đô thị	4 316	4 296	99,54
1.12	Kinh phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	18 000	13 088	72,71
1.13	Kinh phí tiền lương, vận hành, phục vụ các hoạt động và trang trí Tết nguyên đán 2024 tại Quảng trường Hồ Chí Minh (BQL dịch vụ công ích TP)	4 000	3 400	84,99
1.14	Vốn quy hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kinh phí xác định chi phí hạ tầng các dự án, kinh phí thực hiện các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất...	11 360	3 000	26,41

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/DT 2024
2	<b>CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO</b>	<b>307 244</b>	<b>289 794</b>	<b>94,32</b>
3	<b>CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ</b>	<b>30 563</b>	<b>26 393</b>	<b>86,35</b>
4	<b>SỰ NGHIỆP TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG</b>	<b>6 577</b>	<b>5 541</b>	<b>84,24</b>
4.1	Kinh phí xử lý môi trường	5 307	5 307	100,00
4.2	Sự nghiệp tài nguyên môi trường	1 270	234	18,39
5	<b>CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN, THỂ DỤC THỂ THAO, PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH</b>	<b>14 032</b>	<b>13 904</b>	<b>99,09</b>
5.1	Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông	3 582	3 468	96,84
5.2	Tổ chức các ngày lễ	3 000	3 000	100,00
5.3	Tổ chức tuần văn hóa du lịch và tổ chức 20 năm thành lập thành phố Đồng Hới	7 000	6 986	99,80
5.5	Kinh phí thực hiện Nghị quyết văn minh đô thị	450	450	100,00
6	<b>CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI</b>	<b>41 164</b>	<b>41 050</b>	<b>99,72</b>
7	<b>CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>	<b>58 974</b>	<b>57 754</b>	<b>97,93</b>
7.1	Chi hoạt động của Cơ quan Đảng	16 941	16 606	98,02
7.1.1	Thành ủy: Chi lương + hoạt động	13 675	13 340	97,55
7.1.2	Thành ủy: Kinh phí thực hiện chế độ theo QĐ 1871	3 266	3 266	100,00
7.2	Chi quản lý Nhà nước	32 545	31 801	97,71
7.2.1	Lương và chi hoạt động	30 416	29 672	97,55
7.2.2	Chi công tác cải cách hành chính	655	655	100,00
-	Kinh phí hoạt động trang WEB và Trung tâm một cửa liên thông	605	605	100,00
-	KP rà soát hệ thống văn bản QPPL và kiểm soát TTTC	50	50	100,00
7.2.3	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	110	110	100,00
7.2.4	Công tác tài chính thành phố	110	110	100,00
7.2.5	Công tác thanh tra thành phố + trang cấp đồng phục thanh tra	110	110	100,00
7.2.6	Công tác tiếp công dân	144	144	100,00
7.2.7	Thi đua khen thưởng	1 000	1 000	100,00
7.3	Hỗ trợ hội đoàn thể	7 698	7 619	98,97
7.3.1	Lương và chi hoạt động	7 698	7 619	98,97
7.4	Các ban chỉ đạo	770	710	92,21
7.5	Kinh phí đại hội các hội đoàn thể	890	890	100,00
7.6	Kinh phí ứng dụng phần mềm ngành tài chính	130	128	98,46
8	<b>CHI QUỐC PHÒNG, AN NINH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>8 631</b>	<b>8 391</b>	<b>97,22</b>
8.1	Chi giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội	610	610	100,00
8.2	KP phục vụ công tác cấp căn cước công dân và đăng ký quản lý cư trú	100	100	100,00

TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH2024/DT 2024
8.3	Kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác	250	250	100,00
8.4	Chi bảo vệ bí mật nhà nước	100	100	100,00
8.5	Kinh phí thực hiện đề án 06	100	100	100,00
8.6	Chi an toàn giao thông	380	140	36,84
8.7	Chi quốc phòng	5 203	5 203	100,00
8.8	Đại đội pháo 37mm	1 767	1 767	100,00
8.9	Hỗ trợ KP hoạt động Đồn biên phòng Nhật Lệ	120	120	100,00
<b>9</b>	<b>CHI KHÁC NGÂN SÁCH</b>	<b>13 690</b>	<b>13 488</b>	<b>98,53</b>
9.1	Đoàn ra đoàn vào	500	500	100,00
9.2	Xét xử lưu động, hoạt động của đoàn hội thẩm nhân dân và hoạt động thi hành án dân sự	330	330	100,00
9.3	Thống kê (xây dựng niêm giám thống kê)	250	250	100,00
9.4	Vốn ủy thác cho Ngân hàng CSXH cho vay	4 000	4 000	100,00
9.5	Bệnh viện đa khoa TP (KP chăm sóc sức khỏe cán bộ)	460	460	100,00
9.6	Hỗ trợ công đoàn thành phố (liên đoàn lao động)	60	60	100,00
9.7	Chi khác	2 740	2 713	99,01
9.8	Chi hỗ trợ khác	2 850	2 704	94,87
9.9	Các hoạt động đón năm mới	1 500	1 499	99,96
9.10	KP làm việc với các sở, ban ngành	1 000	973	97,25
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH</b>	<b>18 290</b>	<b>8 201</b>	<b>44,84</b>
<b>B</b>	<b>CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG</b>	<b>54 538</b>	<b>54 229</b>	<b>99,44</b>
1	Chi bổ sung cân đối	54 538	54 229	99,44
<b>C</b>	<b>CHI NGOÀI DỰ TOÁN</b>	<b>292 427</b>	<b>244 961</b>	<b>83,77</b>
<b>D</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM 2024 SANG NĂM 2025</b>		<b>278 107</b>	

**CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: 88/BC-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: đồng

Phân thu	Tổng số	Thu NS cấp huyện	Thu NS xã	Phân chi	Tổng số	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã
1	2	4	5	6	7	9	10
<b>Tổng số thu</b>	<b>1.717.756.064.552</b>	<b>1.357.141.385.765</b>	<b>360.614.678.787</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>1.714.606.466.548</b>	<b>1.357.092.513.665</b>	<b>357.513.952.883</b>
<b>A. Tổng số thu cân đối ngân sách</b>	<b>1.717.756.064.552</b>	<b>1.357.141.385.765</b>	<b>360.614.678.787</b>	<b>A. Tổng số chi cân đối ngân sách</b>	<b>1.714.606.466.548</b>	<b>1.357.092.513.665</b>	<b>357.513.952.883</b>
1. Các khoản thu NSDP hưởng 100%	321.740.408.432	308.654.310.735	13.086.097.697	1. Chi đầu tư phát triển	406.116.016.249	303.968.468.692	102.147.547.557
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	648.717.478.615	467.864.908.778	180.852.569.837	2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	0		
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính	0			3. Chi thường xuyên	799.984.418.294	667.873.809.596	132.110.608.698
4. Thu kết dư năm trước	4.671.893.723	292.551.604	4.379.342.119	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0		
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	259.579.590.989	194.697.896.638	64.881.694.351	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	97.414.974.783	97.414.974.783	
6 Thu từ NS cấp dưới nộp lên	610.439.000	610.439.000		6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	400.752.580.902	278.107.223.274	122.645.357.628
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	482.436.253.793	385.021.279.010	97.414.974.783	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	10.338.476.320	9.728.037.320	610.439.000
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	298.565.469.000	244.336.000.000	54.229.469.000				
- Bổ sung có mục tiêu	183.870.784.793	140.685.279.010	43.185.505.783				
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	<b>3.149.598.004</b>	<b>48.872.100</b>	<b>3.100.725.904</b>				
- Bội chi = chi - thu <sup>1</sup>							
<b>B. Vay của ngân sách cấp tỉnh<sup>1</sup> (chi tiết theo mục đích vay và nguồn vay)</b>				<b>B Chi trả nợ gốc (chi tiết từng nguồn trả nợ gốc)<sup>1</sup></b>			

\*Ghi chú:

Số liệu thu, chi trừ số tiền bổ sung từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã phường: 97.414.974.783 đồng để tránh trùng làm tăng thu, tăng chi ngân sách địa phương:

- Tổng thu: 1.717.756.064.552 -97.414.974.783 1.620.341.089.769 đồng

- Tổng chi: 1.714.606.466.548 -97.414.974.783 1.617.191.491.765 đồng